

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 139/2024/HSPT

Ngày: 07-8-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2024/TLPT-HS ngày 11/7/2024, đối với bị cáo Lê Anh P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 152/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Anh P**, sinh ngày 03/8/1995; tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Lê Sỹ T và bà Nguyễn Thị S ; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại anh Phạm Quang T; Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/12/2023, Lê Anh P nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, thông qua mạng xã hội Facebook tìm kiếm người bán điện thoại, giả vờ đặt mua điện thoại rồi chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, P sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 353028091406094, màu vàng, đăng nhập tài khoản Facebook tên “Nguyễn Khánh Phong” thì thấy tài khoản Facebook tên “Duy Thành” của anh Lê Hưng L, đăng bán 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 11, số máy: MWJ12LL/A, số seri: FFWD32XFN72R, dung lượng: 128GB, màu trắng, với giá 5.800.000 đồng. Lúc này, P nhắn tin qua Messenger cho anh L thỏa thuận mua chiếc điện thoại Iphone 11, với giá là 5.700.000 đồng và yêu cầu anh L giao chiếc điện thoại đến địa chỉ 08 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho P kiểm tra máy và thanh toán tiền thì anh L đồng ý. P đưa số điện thoại 0941.851.718 cho anh L để liên lạc giao hàng. Khoảng 14 giờ ngày 06/12/2023, anh L thuê nhân viên giao hàng dịch vụ Grab là anh Phạm Quang T giao chiếc điện thoại Iphone 11 đến cho P. Tuy nhiên, khi đến nơi P thay đổi địa điểm giao hàng, yêu cầu anh T giao hàng đến nhà nghỉ ở địa chỉ 09 B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk thì anh T đồng ý. Tại đây, anh T đưa chiếc điện thoại Iphone 11 cho P thì P nói anh T chờ ở ngoài để P mang điện thoại vào nhà nghỉ kiểm tra. Khoảng 10 phút sau, P cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 ra ngoài gặp anh T và giả vờ sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 gọi điện thoại cho anh L nói to đã chuyển khoản cho anh L cho anh T nghe và nói anh T cầm chiếc Iphone 6 về giao cho anh L, anh L sẽ trả tiền công là 150.000 đồng. Anh T tưởng thật nên không hỏi gì và đồng ý cầm điện thoại Iphone 6 về cho anh L. Sau đó, anh T về gặp anh L, được anh L cho biết không có việc P gọi điện chuyển tiền hay giao dịch gì với anh L thì anh L và T biết mình bị lừa, sau đó, anh T bồi thường cho anh L số tiền 4.700.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại Iphone 11 của anh L thì P mang đến tiệm cầm đồ “Nguyễn P”, ở địa chỉ 98 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, của anh Nguyễn Văn K, thỏa thuận cầm cố chiếc điện thoại Iphone 11 cho anh K với số tiền là 3.000.000 đồng, thời gian cầm cố là 10 ngày, không ghi giấy biên nhận, rồi P sử dụng tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, P tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Khánh Phong” đăng bán chiếc điện thoại Iphone 11 với giá 3.500.000 đồng thì có một nam thanh niên liên lạc với P hỏi mua thì P cho người này biết chiếc điện thoại đang cầm cố tại tiệm cầm đồ Nguyễn P, nếu muốn mua thì đến tiệm cầm đồ Nguyễn P xem điện thoại, P sẽ liên hệ với chủ tiệm cho xem điện thoại và đưa tiền cho chủ tiệm thì người này đồng ý. Sau đó, P gọi điện thoại cho anh K nói có người xuống mua lại điện thoại với giá 3.500.000 đồng, P nói anh K trừ số tiền gốc 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 500.000 đồng, P sẽ xuống lấy sau thì anh K đồng ý. Sau đó, người nam thanh niên đã đến gặp anh K và mua lại chiếc điện thoại Iphone 11. Còn anh T và anh L đến nhà nghỉ tìm P nhưng không thấy nên trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, dung lượng 128Gb, màu trắng, số máy: MWJ12LL/A, số Seri: FFWD32XFN72G, tài sản đã qua sử dụng, tài sản chưa thu hồi được, trị giá 5.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số 152/2024/HSST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh P 01 năm tù, thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2024, bị cáo Lê Anh P kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Anh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Anh P; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2024/HSST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Anh P, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên vào ngày 06/12/2023 bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11, màu trắng, trị giá 5.500.000 đồng của bị hại anh Phạm Quang T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm, xét xử bị cáo Lê Anh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đủ căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Anh P, thấy rằng:

Mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên,

xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; đồng thời xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Anh P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2024/HSST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Anh P.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh P 01 (một) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Anh P cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Anh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng bị cáo Lê Anh P đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0000286 ngày 31/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Anh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng